

Bản án số: 90/2018/HS-ST
Ngày 12/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Cầm Thị Đoà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2018/HSST ngày 30/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HS ngày 02/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sòng A T, sinh năm 1992 tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sòng A C và bà Thào Thị P; bị cáo có vợ là Mùa Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/12/2017, Sòng A T điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 26B1-xxxxx từ nhà tại bản N, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La đến xã L, huyện M, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực giáp ranh biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận xã L, huyện M, T đã mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 04 gói Heroine và 11 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) với giá 3.200.000 đồng, T trả trước 2.000.000 đồng, còn nợ 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong lớp đệm mút của yên xe máy biển kiểm soát 26B1-xxxxx rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi Sòng A T đi đến khu vực đường dân sinh của bản B, xã L, huyện M thì bị Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phối hợp với

Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập kiểm tra, phát hiện bên trong lớp đệm mút của yên xe máy biển kiểm soát 26B1-xxxxx có 04 gói nilon màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói nilon màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu trắng bên trong đựng 11 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. T khai nhận đó là ma túy của mình. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng. Tạm giữ đối với Sông A T 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26B1-xxxxx.

Ngày 19/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, trọng lượng (khối lượng), lấy mẫu trưng cầu giám định có phải là chất ma túy không, loại chất ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu giám định đối với số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Sông A T như sau:

- Cân tách bì 04 gói đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine được tổng trọng lượng (khối lượng) là 9,58 gam; lấy 1,00 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1.

- Cân tách bì 11 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine có tổng trọng lượng (khối lượng) là 1,10 gam, lấy 05 viên có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,50 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu S1.

Tại kết luận giám định số 113/KLMT ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; Loại chất Heroine; Trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là 1,00 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng trọng lượng (khối lượng) chất ma túy thu giữ được 9,58 gam; Loại chất Heroine và 1,10 gam; Loại chất Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Sông A T còn khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 11/2017, Sông A T mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực giáp ranh biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La 01 gói Heroine và 05 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) với giá 500.000 đồng. Sau đó T mang về nhà sử dụng hết 05 viên ma túy tổng hợp và một ít Heroine. Số Heroine còn lại T chia thành 02 gói nhỏ rồi bán cho 02 người đàn ông dân tộc Thái không quen biết với giá 200.000 đồng/gói. Quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, địa chỉ hai đối tượng đã mua ma túy của Sông A T. Do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Sông A T về hành vi bán ma túy cho hai đối tượng như T khai.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Sông A T vào ngày 19/12/2017 do T không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC- TANDTC - BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp, xác định tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy của Sòng A T như sau:

Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng (khối lượng) của Heroine so với mức tối thiểu đối với Heroine quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là: $9,58 \times 100/30 = 31,93\%$.

Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng (khối lượng) của các chất ma túy khác ở thể rắn so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là: $1,10 \times 100/100 = 1,1\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng (khối lượng) của hai chất Heroine và các chất ma túy khác ở thể rắn (Methamphetamine) là: $31,93\% + 1,1\% = 33,03\%$ (dưới 100%).

Căn cứ Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì tổng số lượng các chất ma túy thu giữ của Sòng A T được quy đổi như sau: 1,10 gam Methamphetamine tương đương 0,37 gam Heroine. Tổng số lượng hai chất ma túy sau khi quy đổi tương đương: $9,58 \text{ gam} + 0,37 \text{ gam} = 9,95 \text{ gam}$ Heroine.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSMC ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Sòng A T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sòng A T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Sòng A T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy màu sơn đen biển kiểm soát 26B1-xxxxxx của Sòng A T.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Sòng A T - SN:1992, bắt ngày 19/12/2017 (8,58 gam cục bột màu trắng và 0,60 gam viên nén màu hồng cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Sòng A T ngày 19/12/2017, KQ: Dương tính.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Sòng A T giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định trọng lượng (khối lượng), lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 19/12/2017, Sòng A T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 9,58 gam Heroine và 1,10 gam Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời. Tổng số lượng hai chất ma túy sau khi quy đổi tương đương 9,95 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy và việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên toà thấy gia đình bị cáo có tài sản chung là một nhà gỗ mái gianh hai gian. Ngoài chiếc xe máy đã thu giữ, bị cáo không có tài sản khác, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Sông A T - SN:1992, bắt ngày 19/12/2017 (8,58 gam cục bột màu trắng và 0,60 gam viên nén màu hồng cùng vỏ gói niêm phong ban đầu) và 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Sông A T ngày 19/12/2017, KQ: Dương tính. Xét là chất ma túy và đồ vật liên quan, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26B1-xxxxxx là tài sản của Sông A T. Ngày 19/12/2017 T đã sử dụng xe vào việc phạm tội, đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong yên xe, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Thời hạn tạm giam bị cáo còn lại dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Sông A T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Sông A T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe máy của Sông A T, nhãn hiệu Win, trên thân máy có ghi chữ DETECH, màu sơn đen, biển kiểm soát 26B1-xxxxxx, số máy + số khung yyyyyy, yên xe rách, ống xả đã bị gỉ, giá để chân bằng cao su đã bị rách, xe đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Sông A T - SN:1992, bắt ngày 19/12/2017 (8,58 gam cục bột màu trắng và 0,60 gam viên nén màu hồng cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Sòng A T ngày 19/12/2017, KQ: Dương tính.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sòng A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Hồng Hạnh